



A SHORT STORY

THE DEAD

james joyce

Cõi Chết

James Joyce

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Table of Contents

[Lời nói đầu](#)

[Chương 1](#)

[Chương 2](#)

[Chương 3](#)

[Chương 4](#)

[Chương 5](#)

[Chương 6](#)

[Chương 7](#)

[Chương 8](#)

Lời nói đầu



Nhà văn James Joyce

Tháng 7 năm 1998 Hội đồng cố vấn của Modern Library, một bộ phận của nhà xuất bản Random House, gồm 10 thành viên trong đó có một phụ nữ đã bỏ phiếu chọn một danh sách gồm 100 tiểu thuyết hay nhất viết bằng Anh Ngữ của thế kỷ 20 (Newsweek, 3 Aug. 1998, "Battle of the Books"). Trong số 100 tiểu thuyết được chọn có 6 tác phẩm được viết trong 25 năm qua. Cuốn Ulysses của James Joyce, một nhà văn người Ái Nhĩ Lan xuất bản năm 1922 đứng đầu danh sách. Cuối cùng là cuốn The Magnificent Ambersons của Booth Tarkington xuất bản năm 1918.

Không phải nhà văn nào cũng đồng ý với lựa chọn này, nhưng ít nhất sự lựa chọn cho chúng ta một tiêu chuẩn tương đối giúp giới thưởng ngoạn văn học quan sát một phần sinh hoạt văn học của thế kỷ này.

Riêng nhà văn James Joyce có 3 tác phẩm được chọn trong số 100. Ngoài cuốn Ulysses là cuốn A Portrait of the Artist As a Young Man xuất bản năm 1916, sắp hạng 3 và cuốn Finnegans Wake xuất bản năm 1939 sắp hạng 77.

James Joyce sinh tại thành phố Dublin, Ái Nhĩ Lan năm 1882 và là người độc nhất trong gia đình được ăn học đến nơi đến chốn, Năm 16 tuổi ông vào đại học Dublin và tốt nghiệp năm 20 tuổi. Lúc đó James Joyce đã được biết đến qua bài bình luận về Ibsen ông viết đăng trên tờ Fortnightly Review có uy tín trong giới văn học Anh. Năm 1904 James Joyce rời nước qua lục địa Âu châu sống ở Paris, Zurich, Trieste sinh nhai bằng nghề dạy Anh Ngữ, và sống trong nghèo túng cho đến năm 1919 ông được ông Harriet Weaver vì mến tài giúp đỡ một số tiền lớn. Lúc này James Joyce đã nổi tiếng trong giới văn học Âu châu. Việc xếp cuốn Ulysses của ông lên hàng đầu của các tác phẩm viết bằng Anh ngữ hay nhất của thế kỷ dù chỉ là một lựa chọn tương đối đã xác nhận văn tài của ông.

Chuyện ngắn "The Dead" tôi dịch sau đây ông viết năm 25 tuổi (khi Anh quốc còn đô hộ Ái Nhĩ Lan, một quốc gia có hai tôn giáo, hai ngôn ngữ do ảnh hưởng của người Anh) và được xem là

một trong những chuyện ngắn xuất sắc nhất của ông. James Joyce qua đời năm 1941, hưởng thọ 59 tuổi.

Trần Bình Nam

Chương 1

Lily, cô con gái của người quản gia tiếp khách không ngớt. Treo nón mũ và áo choàng của người này chưa xong chuông cửa đã reo, cô phải vội chạy ra mở cửa cho một người khách khác. Cũng may Lily không phải lo tiếp các bà. Dì Kate và dì Julia đã cho biến cải một phòng tắm trên gác làm chỗ để nón mũ cho phái nữ và lo luôn việc tiếp khách. Dì Kate và dì Julia cười nói tíu tít với khách, thỉnh thoảng ngoái cổ xuống thang hỏi Lily ai vừa tới.

Dạ vũ hằng năm của nhà họ Morkan là một dịp vui lớn trong vùng. Ai cũng đến tham dự. Họ hàng bà con ở xa về, bạn bè thân thiết, thành viên trong ca đoàn của dì Julia, học trò lớn tuổi của dì Kate và có cả học trò nhỏ tuổi hơn của Mary Jane, cháu cưng của hai bà. Đêm dạ vũ năm nào cũng rất thành công, mỗi năm một kiểu cách riêng, ngay cả sau khi Pat, người em trai độc nhất của hai bà chết, Kate và Julia bỏ ngôi nhà xinh xắn ở Stoney Batter dọn về một ngôi nhà nhỏ hơn trên đảo Usher thuê của ông Fulham để nuôi Mary Jane. Tính ra cũng gần 30 năm, khi Mary Jane còn là một cô gái thích mặt váy ngắn nổi tiếng trong vùng nhờ tài chơi đàn ống ở nhà thờ. Tốt nghiệp trường mỹ thuật, Mary Jane mở lớp dạy nhạc. Học trò của cô thuộc các gia đình quý phái trong vùng như Kingstown và Dalkey. Tuy đã lớn tuổi hai người cô của Mary Jane cũng được mọi người chú ý nhờ hát hay và giỏi âm nhạc. Julia dẫn đầu giọng cao trong ban nhạc Adam và Eve. Kate, sức khỏe kém hơn dạy piano cho những người mới học trong một phòng nhỏ phía sau nhà. Lily lo việc nhà cửa và nấu nướng. Ba cô cháu sống không phô trương nhưng biết chọn món ăn và hơi cầu kỳ một chút: thịt thăn bò hảo hạng, trà ướp hoa lài và bia đen đựng trong chai. Lily biết ý chọn thức ăn cẩn thận nên hợp tính với ba cô chủ. Nói chung ba cô chủ cũng dễ chịu, miễn là đừng có thói cãi lại tay đôi với chủ.

Đêm dạ vũ ba cô chủ có khó tính đòi hỏi này nọ một chút cũng dễ hiểu. Hơn mười giờ rồi mà chưa thấy vợ chồng Gabriel đến. Còn Freddy Malins, sợ nhất là uống rượu đầu ngà ngà say mới đến. Mấy bà chủ ngại học trò của Mary Jane thấy Freddy Malins lúc chàng say, lúc say chàng ta ăn nói rất bừa bãi. Freddy Malins thường đến trễ, nhưng không biết sao hôm nay Gabriel cũng trễ. Cách hai ba phút hoặc Kate, hoặc Julia ngoái cổ xuống lầu hỏi Lily Gabriel hay Freddy đã tới chưa.

- Chào ông Conroy, Lily vừa mở cửa vừa chào Gabriel, dì Kate dì Julia tưởng ông bà không tới được, và xin chào bà Conroy.

- Tôi cũng tưởng không tới được, Gabriel hóm hỉnh nhìn vợ trả lời, mấy dì đâu có biết bà vợ tôi sửa soạn sắc đẹp mất ba giờ đồng hồ.

Gabriel đứng nơi ngưỡng cửa phũ tuyết dính vào giày, trong khi Lily dẫn bà vợ đến chân cầu thang nói vọng lên trên.

- Dì Kate, bà Conroy đã đến.

Kate và Julia vội chạy xuống thang lầu hôn bà Conroy rối rít, nói tưởng bà ta bị tuyết chôn rồi và hỏi Gabriel có đến không.

- Tôi đến có trễ lắm đâu, dì Kate. Dì lên trước đi, tôi sẽ theo ngay, vừa nói bà Conroy vừa gọi Gabriel nhanh lên.

Gabriel tiếp tục phũ tuyết dính trên vai áo choàng và mũi giày trong khi ba người phụ nữ bước lên phòng cất áo mũ, vừa cười vừa nói oang oang. Gió lạnh buốt lùa vào phòng qua khe cửa vừa đóng.

- Tuyết lại rơi phải không, thưa ông Conroy ? Lily hỏi.

Cô đi trước vào phòng nhỏ bên cạnh dùng để vắt áo mũ, sẵn sàng giúp Gabriel cởi chiếc áo choàng. Gabriel mỉm cười cung cách xưng hô của Lily, chàng ngược nhìn cô gái duyên dáng. Lily thon nhỏ, đang độ nẩy nở, tóc vàng, nước da ngăm ngăm. Ánh sáng bập bùng nơi lò sưởi tỏa ra làm nước da cô ngăm hơn. Gabriel biết Lily từ hồi cô còn là một cô bé tí xiu hay ngồi dựa vào bậc thang gác gỗ chơi búp bê.

- Vâng, cô Lily, tuyết lại xuống, ít nhất suốt đêm nay. Gabriel ngược nhìn trần nhà rung rinh theo bước chân trên sàn phòng nhảy trên lầu, lắng nghe tiếng đàn piano một lúc rồi quay nhìn Lily đang xếp áo choàng của chàng đặt lên kệ gỗ.

- Cô còn đi học không Lily? Gabriel thân mật hỏi.

- Thưa ông, không. Năm nay tôi đã nghỉ học.

- Gabriel vui vẻ, vậy chúng tôi sắp được ăn cưới của cô với người thanh niên trẻ tuổi đó rồi. Lily ngoái nhìn Gabriel, trả lời giọng không vui.

- Đàn ông bây giờ chỉ biết ba hoa để chiếm đoạt thôi, thưa ông.

Gabriel biết mình lỡ lời. Chàng tránh đôi mắt của Lily, cúi xuống dùng chiếc khăn quàng cổ đập mạnh vào đôi giày da còn bám tuyết.

Gabriel còn trẻ, nước da như sạm nắng, lưỡng quyền cao nhô ra thi đua với chiếc trán vồ điếm những vết đỏ không hình dáng. Đôi mắt sáng như thấu suốt mọi chi tiết chung quanh ẩn dưới đôi kính gọng vàng lóng lánh. Mái tóc đen dày chải lật ra sau, nằm hai bên một đường ngôi ở giữa, uốn cong lên dưới vành mũ.

Phủ đôi giày thật bóng xong, Gabriel đứng lên kéo thẳng chiếc áo gi-lê trên thân hình đầy đà, xong lấy trong túi một đồng dúi vào tay Lily.

- Cô Lily, tôi có chút ít này, mùa Giáng sinh đến rồi, vừa nói vừa rảo bước đến bậc thang dẫn lên lầu.

- Lily vừa chạy theo Gabriel vừa nói, không, thưa ông, tôi không nhận đâu.

- Gabriel đi như muốn chạy vừa khoác tay ra sau vừa bảo, mùa Giáng sinh, mùa Giáng sinh mà cô Lily.

Thấy Gabriel đã bước lên mấy bậc thang Lily đành nói với theo.

- Cảm ơn ông vậy.

Bản đàn khiêu vũ chưa dứt, Gabriel đứng đợi ngoài cửa lắng tai nghe tiếng động nhè nhẹ trên sàn. Gabriel còn áy náy về thái độ của Lily lúc nãy, hai tay sửa áo và nơ cổ để cố quên. Chàng rút trong túi áo gi-lê một mảnh giấy ghi đại ý những gì chàng sẽ phát biểu trong bữa cơm hôm nay. Chàng ghi vài ý của Robert Browning nhưng do dự không biết có nên dùng không, sợ cử tọa không hiểu. Nhắc đến Shakespeare hay Melodies chắc ai cũng biết. Nghe tiếng chân nhảy trên sàn, Gabriel đoán biết đa số khách không thuộc lớp tuổi và giáo dục của ông. Dem văn thơ nói chuyện với họ là một sự lỗ bịch và họ có thể nghĩ ông muốn khoe sự hiểu biết của ông. Ông sẽ thất bại với giới trẻ như câu hỏi vô ý tứ vừa rồi với Lily. Ông nghĩ những gì đã soạn sẵn không dùng được.

Vừa lúc đó hai bà dì và vợ ông từ phòng vắt áo của các bà bước ra. Hai dì luống tuổi, ăn mặt đúng cách. Dì Julia cao hơn dì Kate mấy phân, tóc bạc phủ xuống quá vành tai, da mặt trắng, sậm hơn tóc, vết nhăn trông rõ trên khuôn mặt rộng. Dì còn khỏe, lưng thẳng, nhưng đôi mắt không nhanh nhẹn, đôi môi trẻ làm cho dì có dáng dấp của một phụ nữ không biết mình đang ở đâu và làm gì. Dì Kate tuy không khỏe bằng nhưng sắc sảo hơn. Khuôn mặt còn đầy sức sống dù có những vết nhăn, mái tóc vẫn còn giữ được màu nâu của tuổi trẻ, quần theo kiểu phụ nữ lớn tuổi.

Hai bà vui mừng hôn Gabriel. Gabriel là cháu cưng của hai bà, con trai của chị Ellen đã qua đời. Bà Ellen làm dâu dòng họ Conroy giàu có ở Port & Docks.

- Gretta nói với dì hôm nay cháu sẽ không dùng xe ngựa về khách sạn phải không, dì Kate hỏi.

- Dạ phải, Gabriel vừa đáp vừa nhìn vợ, nhớ năm trước ngán quá phải không em? Chắc dì còn nhớ Gretta đã bị lạnh như thế nào. Cửa xe kêu lạch cạch suốt đoạn đường, và sau khi qua khỏi Merrion gió đông lùa vào xe lạnh không chịu được. Vui thì có vui, nhưng Gretta sau đó bị cảm cúm.

Dì Kate vừa nghe vừa gật gù.

- Gabriel, nhưng cũng vậy thôi. Cẩn thận là tốt, nhưng không phải lúc nào chúng ta cũng cần

thận được. Dì Kate nói.

- Nhưng với Gretta, Gabriel nói, nếu để tùy ý thì trời tuyết cũng vẫn muốn đi bộ thôi.

Gretta cười, tiếp lời Gabriel.

- Dì Kate, đừng để ý những gì ảnh nói. Ảnh rất nhiều chuyện. Ảnh bắt Tom đeo kính màu lục ban đêm, tập tạ và bắt Eve ăn cháo bắp trộn sữa. Tội nghiệp Eva, thấy cháo đã muốn ới nói gì đến ăn. Chưa hết, nếu dì đoán được ảnh muốn cháu ăn mặc như thế nào. Ảnh bảo cháu mang ủng mỏng bọc ngoài đôi giày. Ảnh nói trời tuyết trên lục địa ai cũng dùng. Mang ủng mỏng bọc giày thì còn gì là đôi chân của phụ nữ. Hôm nay ảnh bắt cháu mang, cháu nhất định không mang. Cứ đà này ảnh sẽ mua cho cháu một bộ đồ thợ lặn để dùng khi trời mưa.

Vừa nói Gretta vừa cười ngất nhìn chồng đang nhìn nàng đắm đuối từ trang phục đến khuôn mặt, mái tóc. Hai bà dì cũng cười thích thú với lối nói diều cọt của Gretta.

- Gretta, dì Kate bỗng hỏi, mấy đứa nhỏ ở nhà một mình cháu có lo không?

- Dạ, một đêm thì không sao. Hơn nữa còn có Bessie coi tụi nó.

- Dì hỏi để yên bụng thôi, dì Kate nói. Không gì tốt bằng có một người giúp việc tin cậy. Ở đây dì có Lily. Có điều gần đây không biết vì sao cô ta hơi đổi tính.

Gabriel định hỏi thêm chuyện đó, bỗng thấy dì Kate ngừng nói ngoái cổ xuống cầu thang nhìn Julia đang chạy xuống lầu. Dì hỏi, Julia, Julia em đi đâu vậy. Cái gì đó?

Julia bước lên, không vội vã, trả lời:

- Freddy tới

Vào lúc đó có tiếng vỗ tay vọng ra từ phòng khiêu vũ. Tiếng đàn piano kết thúc bản nhạc vanxơ. Cửa phòng dạ vũ mở, nhiều cặp nam nữ bước ra. Dì Kate kéo Gabriel ra một bên ghé vào tai dặn dò:

- Gabriel, cháu giúp dì xuống tiếp Freddy. Nếu thấy hấn say đừng cho hấn lên, phiền lắm. Dì chắc hấn say.

Gabriel đứng trên bậc thang nghiêng tai vào tay vịn cầu thang để nghe cho rõ. Có tiếng hai người đang nói chuyện với nhau dưới lầu. Nhận ra tiếng cười của Freddy Malins, Gabriel vội vã chạy xuống, đế giày ròn rã trên bậc thang.

- Có Gabriel ở đây dì yên tâm, bà Kate nói với Gretta. Quay sang Julia, Kate nói, cô Daly và cô Power đang khát nước. Cảm ơn Daly, cô đàn bản vanxơ hay quá. Cô làm cho buổi dạ vũ thêm phần giá trị.

Một người đàn ông cao lớn da mặt nhẵn, ngăm ngăm đen, bộ râu cứng đã ngả màu, từ phòng dạ vũ bước ra với một người phụ nữ, nói với dì Kate.

- Bà Morkan, chúng tôi có thể dùng nước giải khát không?

- Dì Kate nói với Julia, đây là ông Browne và cô Furlong. Em đưa họ và các cô Daly, Power vào

phòng giải khát luôn.

- Tôi là người đàn ông của phụ nữ, ông Browne nói, môi mím chặt làm bộ râu dựng lên như bàn chải, cười toe toét làm nổi bật thêm các vết nhăn trên mặt. Bà Morkan, bà có biết tại sao phụ nữ thích tôi không?

Chưa nói hết câu ông Browne thấy dì Kate bỏ đi chỗ khác, ông vội đưa ba người phụ nữ vào phòng giải khát. Giữa phòng có hai bàn hình vuông kê sát nhau. Dì Julia và người quản gia đang trải và vuốt thẳng tấm khăn bàn. Góc phòng có một bàn nhỏ để một chồng đĩa, li, dao, muỗng, nĩa. Trên cây đàn piano sát tường có thớt nguội và thức uống, rượu li-cơ, rượu vang, nước ngọt và bánh. Gần đó hai người trẻ tuổi đứng uống nước ngọt trước một bàn nhỏ khác.

Chương 2

Ông Browne đưa ba người phụ nữ đến chỗ để nước uống và rượu. Ba người phụ nữ nói không uống được rượu, ông Browne mở ba chai nước chanh lịch sự mời. Xong tự rót đầy một ly whiskey, nhấp nhấp thử rượu rồi nốc cạn ly. Hai người trẻ tuổi nhìn ông Browne ra vẻ thán phục.

- Xin đừng lấy làm lạ, ông vừa cười vừa nói, bác sĩ bảo whiskey là thuốc của tôi.

Ba người phụ nữ ngật nghẹo cười theo ra chiều khoái trá. Một cô bạo dạn hỏi:

- Này ông Browne, ông nói vậy chứ chẳng có bác sĩ nào viết toa như vậy phải không?

- Chưa chắc, cũng tùy bác sĩ thôi, ông Browne trả lời.

Ông Browne vừa nói vừa dí mặt nóng hổi gần mặt mấy người phụ nữ trẻ tuổi, giọng nói thuộc giới hạ lưu Dublin làm ba người phụ nữ thấy chột dạ không ai muốn trả lời. Cô Furlong, một người học trò của Mary Jane hỏi cô Daly bản nhạc vanxơ cô vừa đàn là bản gì, và ông Browne cảm thấy bị bỏ rơi quay sang nói chuyện với hai thanh niên trẻ tuổi.

Một phụ nữ hồng hào, mặc một chiếc áo ngắn sặc sỡ bước vào phòng vỗ tay nói lớn:

- Ai muốn nhảy quadri, ai muốn nhảy quadri?

- Chúng ta cần hai nam và ba nữ, Mary Jane. Dì Kate theo sau dặn với.

- Đây rồi, ông Bergin và ông Kerrigan, Mary Jane vui mừng nói, ông Kerrigan, ông nhảy với cô Power nhé? Còn cô Furlong, tôi giới thiệu cô nhảy với ông Bergin, như vậy tạm đủ rồi.

- Chưa đủ Mary Jane, cần ba nữ lận.

Trong khi Bergin và Kerrigan mời cô Power và Furlong vào phòng khiêu vũ, Mary Jane hỏi cô Daly.

- Cô Daly, cô đã đánh hai bản đàn một rồi tôi không dám mời, nhưng hôm nay thiếu phụ nữ, cô nhảy quadri nhé?

- Không sao đâu, tôi còn sức mà, cô Morkan.

- Tôi có một bạn nhảy lý tưởng cho cô, ông Bartell D Arcy, người hát giọng cao trong ban nhạc. Nhưng ông ta sẽ hát sau. Cả thành phố Dublin này đang nói về ông ta.

- Giọng của ông D Arcy thì tuyệt, dì Kate phụ họa.

Nghe piano trời nhạc Mary Jane dẫn mọi người bước nhanh ra khỏi phòng. Họ vừa ra dì Julia bước vào, vừa đi vừa ngoái nhìn phía thang lầu.

- Gì vậy Julia? Dì Kate hỏi có vẻ lo lắng. Ai vậy?

Julia, hai tay ôm một chồng giấy lau tay, quay nhìn dì Kate, hơi ngạc nhiên về câu hỏi của chị.

- Có gì đâu Kate. Freddy tới và Gabriel đang mời ông ta lên.

Ngay lúc đó Gabriel và Freddy Malins bước vào. Freddy Malins, trạc bốn mươi, thân hình chắc chắn như Gabriel, đôi vai gọn. Mặt đầy, da hơi tái, mũi thấp nằm giữa hai trái tai đỏ ửng. Dáng dấp hơi thô, trán cong núp sau đôi lông mày rậm, môi mỏng hơi trề. Mí mắt lớn che một phần đôi mắt và bộ tóc thừa lộn xộn làm cho ông ta như người buồn ngủ. Freddy đang khoái chí cười kể một câu chuyện gì đó cho Gabriel, vừa dùng lưng bàn tay trái dụi mắt.

- Chào Freddy, dì Julia nói.

Freddy Malins đáp lễ dì Julia cho có lệ vì giọng vốn khó nghe, bước nhanh băng qua phòng đến nơi ông Browne đang đứng, nhìn ông ta vừa cười, vừa kể lại câu chuyện vui vừa kể cho Gabriel nghe.

- Hôm nay Freddy không say lắm phải không? Dì Kate hỏi Gabriel.

- Chút chút thôi, Gabriel trả lời.

- Không đến nỗi gì đâu, dì Kate nói tiếp. Trước ngày đầu năm vừa rồi mẹ anh đã bắt anh thề không uống rượu. Nhưng thôi, Gabriel mình vào phòng nhảy đi cháu.

Trước khi rời phòng với Gabriel, dì Kate nhú mày ra hiệu cho ông Browne và đưa ngón tay qua lại. Ông Browne hiểu ý gật đầu. Dì Kate vừa ra khỏi ông Browne quay sang nói với Freddy.

- Tôi sẽ mời anh uống một li nước chanh cho khỏe.

Freddy khoát tay từ chối, muốn kể tiếp câu chuyện đang kể, trong khi ông Browne nhắc Freddy sửa lại vạt áo gi-lê vừa rút đưa tận tay Freddy một ly nước chanh đầy. Không tỏ ý quan tâm, Freddy đưa tay trái cầm ly nước chanh, tay phải sửa lại vạt áo cho ngay. Ông Browne tự rót cho mình một ly whiskey trong khi Freddy Malins đặt vội ly nước chanh đầy chưa đựng môi xuống bàn đưa lưng bàn tay dụi mắt, giọng khàn khàn cười thích thú kết thúc câu chuyện.

Phòng dạ vũ chật ních. Gabriel không chú ý thưởng thức bản đàn Academy Mary Jane đang dạo, từng đoạn từng khúc như lên thác xuống ghềnh. Gabriel thích âm nhạc, nhưng bản Academy không mang lại cho ông một giai điệu gợi nhớ nào, và ông ta nghĩ thính giả trong phòng cũng vậy, mặc dù chính họ đã yêu cầu Mary Jane dạo một bản đàn. Bốn người trẻ tuổi bên phòng giải

khát đi sang, dừng lại nghe tiếng đàn, rồi sau vài phút chia nhau từng cặp tiến ra sàn nhảy. Hình như không ai để ý đến nhạc ngoại trừ Mary Jane đôi bàn tay thoăn thoắt trên phím đàn và dì Kate đứng bên cạnh lật từng trang nhạc cho Mary Jane.

Tránh ánh sáng phản chiếu xuống sàn bóng nhoáng từ chùm đèn treo trên trần nhà Gabriel ngược mắt nhìn mấy bức tranh lông treo phía trên cây đàn piano. Một bức minh họa Juliet đứng trên bao lơn tình tự với Romeo tả trong cuốn Romeo và Juliet treo bên cạnh một bức khác minh họa hai vị hoàng tử bị giết trong cuốn Tower, cả hai do dì Julia thực hiện bằng len màu đỏ, xanh và nâu lúc dì còn là một cô gái. Có lẽ vào thời đó ở trường người ta dạy các nữ sinh thực hiện những tác phẩm như vậy, vì có một năm nhân sinh nhật mẹ chàng làm cho chàng một chiếc áo gi-lê bằng nhung tím, trên có mấy đầu chồn bằng lông nho nhỏ viền bằng sa-tanh màu nâu, đơm nút màu xanh lá dâu. Gabriel lấy làm lạ không hiểu sao mẹ chàng không có khiếu âm nhạc vẫn được dì Kate xem là người thừa kế tinh hoa của nhà họ Morkan. Dì Kate và dì Julia lúc nào cũng tự hào về người chị nghiêm khắc của mình. Gabriel nhìn kỹ bức hình của mẹ gắn trên một khung gỗ bóng nhoáng treo gần đó. Bà ngồi một tay đỡ một cuốn sách mở trên đầu gối, tay kia chỉ một cái gì trên trang giấy cho Constantine mặc quân phục đang quì bên cạnh chăm chú nhìn. Bà đích thân chọn tên cho các con vì bà rất quan tâm đến truyền thống của dòng họ. Nhờ bà Constantine trở thành phó mục sư địa hạt Balbriggan và Gabriel tốt nghiệp được tại đại học Hoàng gia. Một kỷ niệm không vui khi Gabriel nhớ lại sự phản đối của mẹ đối với hôn nhân của chàng. Những lời mẹ nói về Gretta chàng vẫn còn nhớ. Có lần bà cho Gretta chỉ là một cô gái quê nhí nhảnh đa tình, và đến nay Gabriel vẫn khó đồng ý với mẹ. Chính Gretta là người đã tận tụy chăm sóc bà trong những ngày tháng dài bà nằm trên giường bệnh tại nhà ở Monktown trước khi qua đời.

Gabriel biết bản đàn sắp dứt, Mary Jane đang dạo lại đoạn mở đầu, lòng chàng dịu lại. Mary Jane kết thúc bản đàn, cung điệu vút lên cao đột nhiên xuống thấp rồi tắt hẳn. Tiếng vỗ tay vang dội trong khi Mary Jane thoải mái đẩy nắp đàn đứng dậy bước ra khỏi phòng. Mấy người trẻ tuổi nãy giờ ở bên phòng giải khát vừa trở lại phụ họa vỗ tay ròn rã nhất.

Bản nhạc tới Gabriel được xếp nhảy với cô Ivors. Ivors là một phụ nữ trẻ tuổi ăn nói tự nhiên đến độ không giữ gìn, mặt tàn nhang và đôi mắt nâu sắc sảo. Cô không mặc áo ngắn phủ lên trên chiếc áo đầm như các phụ nữ khác làm hiện rõ một con bướm nhựa to tướng gắn trước cổ áo.

Điệu vũ vừa bắt đầu Ivors đột ngột nói với Gabriel.

- Tôi có một câu đố cho anh.

- Cho tôi? Gabriel hỏi.

Cô Ivors gật đầu một cách quan trọng.

- Gì vậy? Gabriel nhìn Ivors cười, nghiêm nghị
- Ai là G.C.? Ivors trả lời, nhìn thẳng vào mắt Gabriel.

Gabriel hơi nóng mặt, cau mày định tỏ ý không hiểu câu hỏi của Ivors thì Ivors nói một hơi.

- Ông Amy ngây thơ ời! Tôi biết tổng anh viết cho tờ Daily Express. Anh không thấy ngượng sao?

- Tại sao tôi phải ngượng, Gabriel hỏi, mắt chớp nhanh, cố gắng giữ nụ cười trên môi.

- Vâng. Tôi thì rất ngượng cho anh, cô Ivors thẳng thừng trả lời. Anh mà lại viết cho một tờ báo lá cải như vậy. Tôi không thể nghĩ anh là người Ái Nhĩ Lan.

Vẻ lúng túng hiện trên nét mặt Gabriel. Đúng, chàng có phụ trách mục văn học mỗi ngày Thứ tư cho tờ The Daily New, mỗi kỳ mười lăm bản Anh. Nhưng không vì vậy mà chàng không phải là người Ái Nhĩ Lan. Sách tòa báo gửi đến cho chàng để phê bình giá trị hơn mười lăm đồng mỗi kỳ nhiều. Chàng không quên cảm giác khoái trá khi nhìn những chiếc bìa sách mới tinh và lật những trang chữ còn thơm mùi giấy ở nhà in. Hằng ngày sau giờ dạy học Gabriel hay tạt qua mấy tiệm sách cũ bên bờ sông từ tiệm Hickey s trên đường Bachelor s Walk, tiệm Webb s, tiệm Massey s cho đến tiệm O Clohussey nằm một con đường nhỏ khác. Gabriel không biết nên trả lời Ivors sao. Gabriel muốn nói văn học trên chính trị. Nhưng hai người vốn là bạn lâu năm, từ những ngày học ở đại học, nay cùng đi dạy, Gabriel không muốn dùng lời lẽ quan trọng với Ivors. Gabriel tiếp tục chớp mắt, giữ nụ cười vô thưởng vô phạt và trả lời đại khái chàng không thấy có gì là chính trị khi phụ trách một mục phê bình văn học.

Đến lúc cần xoay mình theo điệu vũ, Gabriel vẫn còn bối rối. Cô Ivors vội nắm chặt bàn tay của Gabriel nói một cách thân mật.

- Tôi chỉ nói đùa thôi. Nào hãy chuẩn bị.

Xoay xong, Ivors kể chuyện bàn tán ở trường đại học và tại sao cô biết chuyện viết phê bình văn học của Gabriel làm Gabriel thấy dễ chịu. Một người bạn cho cô xem một bài nhận định về thơ Browning và cô đoán biết ngay ai là tác giả. Ivors nói cô thích bài phê bình đó. Bỗng cô Ivors đổi đề tài.

- Này anh Connor. Mùa hè này có ra mũi Aran chơi không? Chúng tôi ra nghỉ hè ở đó một tháng. Mùa hè Đại Tây Dương đẹp lắm. Anh nên đi. Ông Clancy cũng đến, và các ông Kilkelly, Kathleen Kearney. Nếu Gretta cùng đi với anh thì tuyệt. Gretta người vùng Galway phải không?

- Hình như vậy, Gabriel đáp gọn lỏn.

- Đến nghe, hứa đi, vừa nói Ivors vừa đặt bàn tay ấm áp của cô trên cánh tay của Gabriel để thuyết phục.

- Rất tiếc, tôi đã có một chương trình nghỉ hè.

- Anh đi đâu? Ivors hỏi.

- Cô biết năm nào tôi và một số bạn cũng đi một vòng du lịch bằng xe đạp.
 - Nhưng đi đâu? Ivors nhắc lại câu hỏi.
 - Thường chúng tôi đi Pháp, Bỉ hay Đức, Gabriel miễn cưỡng trả lời.
 - Tại sao anh đi Pháp và Bỉ, cô Ivors nói, trong khi nước mình có biết bao chỗ đáng xem.
 - Đúng vậy, Gabriel trả lời, nhưng một phần để học thêm ngoại ngữ, một phần để thay đổi không khí.
 - Còn tiếng Ái Nhĩ Lan, ngôn ngữ của chúng ta thì sao, cũng cần được trau dồi vậy? Ivors hỏi.
 - Ồ, Gabriel đáp, nếu lý luận như cô thì tôi phải thành thật nói rằng tiếng Ái Nhĩ Lan không phải là ngôn ngữ của tôi.
- Nhận thấy những người đang nhảy bên cạnh chú ý đến câu chuyện giữa hai người Gabriel lúng túng nhìn chung quanh, cố giữ thái độ bình thản mặc dù trán ông bừng nóng.
- Anh cũng có một quê hương, Ivors tiếp tục tấn công, một dân tộc, một xứ sở mà anh chưa biết được nhiều.
 - Nói thật với cô, Gabriel trở nên khó chịu, tôi chán quê hương của tôi lắm rồi, chán lắm.
 - Tại sao? Ivors hỏi
- Gabriel không trả lời, người nóng ran.
- Tại sao? Ivors gặng hỏi
- Thấy Gabriel không muốn trả lời, cô Ivors nói, giọng làm hòa
- Lẽ dĩ nhiên, anh không có câu trả lời thỏa đáng.

Chương 3

Không muốn Ivors thấy mình bực mình, Gabriel giả vờ chú ý nghe nhạc và nhảy một cách thích thú, tránh đôi mắt soi mói của Ivors. Khi điệu nhạc đổi đoàn người khiêu vũ nắm tay nhau thành một vòng tròn Ivors nắm chặt bàn tay Gabriel và nhìn chàng đấu dịu cho đến khi Gabriel hiểu ý mỉm cười. Nhạc lại đổi, vòng tròn trở thành từng cặp trên sàn, Ivors nhón chân nói nhỏ vào tai Gabriel

- Anh chỉ là một người Anh trên đất Ái Nhĩ Lan!

Bản nhạc dứt, Gabriel bước đến nói chuyện với mẹ Freddy Malins đang ngồi ở một góc phòng. Bà đã già, người nhỏ con, thân hình chắc chắn, mái tóc trắng như tuyết. Khi bà nói, lời chập vào nhau giọng khàn khàn như Freddy. Có người cho bà biết hôm nay Freddy có mặt và không say lắm. Gabriel hỏi thăm bà đi qua eo biển có say sóng không. Bà ở với gia đình cô con gái tại Glasgow, mỗi năm về Dublin thăm một lần. Bà nói biển đẹp và ông thuyền trưởng đối đãi rất lịch sự với bà. Bà tả ngôi nhà xinh đẹp của con gái ở Glasgow và các bạn của con bà. Bà vui

miệng kể chuyện này sang chuyện khác không ngừng làm Gabriel thấy vui lây quên sự bức mình với cô Ivors mấy phút trước. Ivors vốn là một phụ nữ dễ thương, nhưng cái gì cũng có lúc. Gabriel nghĩ, đáng ra chàng không nên trả lời cô như vậy. Nhưng cô ta đâu có quyền xem mình là "một người Anh trên đất Ái nhĩ lan" trước mặt người khác dù là nói đùa. Cô không coi mình ra gì, cật vắn và nhìn mình bằng đôi mắt xoi mói.

Gabriel thấy vợ lách giữa mấy cặp đang nhảy vancouver tiến về phía chàng. Đến gần nàng nói khẽ.

- Gabriel, dì Kate hỏi anh có muốn cắt thịt ngỗng như thường lệ không. Cô Daly cắt đùi thịt lợn ướp khô, còn em cắt bánh put-đinh.

- Được, được, Gabriel trả lời.

- Sau bữa vancouver này dì Kate sẽ nhờ mấy người trẻ tuổi chuẩn bị phòng ăn.

- Em có nhảy không? Gabriel hỏi

- Có. Anh không thấy em nhảy sao? Anh trao đổi gì có vẻ gay cấn với Molly Ivors vậy?

- Có gì gay cấn đâu. Sao em hỏi vậy? Ivors có nói gì với em hả?

- Đại ý như vậy, Gretta lảng sang chuyện khác, em đang thuyết phục ông D Arcy hát. Em nghĩ ông ta quá tự hào giọng hát của mình.

- Anh không tranh luận gì với cô ta cả, Gabriel trở lại câu chuyện, cô ta mời chúng ta về miền tây Ái nhĩ lan chơi và anh cho biết anh không đi được.

Gretta vỗ tay thích thú.

- Đi đi anh. Em muốn có dịp về thăm Galway.

- Em muốn đi thì đi, anh không đi được, Gabriel lạnh nhạt trả lời

Gretta nhìn chòng một giây, rồi quay qua nói với bà Malins

- Thôi, tôi xin để ông chồng yêu quý của tôi hầu chuyện bà.

Nói xong Gretta lách qua sàn nhảy đầy người bước ra khỏi phòng. Bà Malins không tỏ ý quan tâm đến Gretta, tiếp tục nói về cảnh đẹp ở Scotland cho Gabriel nghe. Năm nào con rể bà cũng mời gia đình bà lên Scotland nghỉ hè và đi câu cá. Rể bà câu cá rất giỏi. Có hôm anh câu được một con cá lớn mấy người đàn ông ở cùng khách sạn đã nấu một bữa ăn rất ngon.

Gabriel chỉ nghe bà nói cho có chuyện. Khách sắp dùng cơm tối, chàng nghĩ đến bài nói chuyện, nói gì và trích dẫn gì. Thấy Freddy Malins đến nói chuyện với mẹ Gabriel nhường ghế cho Freddy, bước đến khung cửa sổ, nhìn ra bên ngoài. Sàn nhảy đã vắng, một số khách nhảy đã thấm mệt đứng thành từng nhóm nói chuyện với nhau. Phòng giải khát bên cạnh đang được dọn dẹp, tiếng bát đĩa dao nghe lách cách sau lưng. Gabriel đưa ngón tay gõ gõ vào kính cửa sổ. Bên ngoài trời lạnh, yên tĩnh, thật nên thơ. Ước gì lúc này được tự do thả bộ dọc bờ sông, ra phía công viên nhìn tuyết phủ trên cành cây và nhìn chiếc mũ tuyết trắng lớn trên pho tượng tướng Wellington. Được ở ngoài đó lúc này thích hơn ở đây ăn cơm nhiều.

Gabriel nghĩ đến mấy điểm chính của bài nói chuyện: tính hiếu khách của người Ai Nhĩ Lan, những kỷ niệm đau buồn của đất nước, trích dẫn Browning... Gabriel nắm bắt câu văn chàng viết trong mục phê bình văn học mới đây: "Đọc thơ ông như nghe một điệu nhạc bi hùng làm tâm hồn người nghe trăn trở." Ivors khen hay. Cô ta khen thật không? Ivors có một đời sống cho riêng cô không hay chỉ sống để rao giảng điều cô ta tin tưởng? Giữa hai người chưa hề có chuyện bất hòa cho đến hôm nay. Gabriel thấy khó chịu khi nghĩ đến chốc nữa đây Ivors sẽ nhìn chàng chòng chọc với đôi mắt nghi ngờ khi chàng nói. Có thể cô ta mong chàng làm cho cử tọa thất vọng. Một ý nghĩ thoáng qua làm Gabriel can đảm. Chàng sẽ gián tiếp nhắc đến dì Kate và dì Julia, thí dụ như: Thừa quý vị, không phải thế hệ trước chúng ta lúc nào cũng hoàn hảo nhưng theo tôi họ có một số đức tính như hiếu khách, trào phúng và nhân bản mà thế hệ trẻ chúng ta hôm nay thiếu. Câu đó dành cho Ivors, nghĩ đến đó Gabriel thấy khoái trá, chàng không quan tâm đến việc hai bà dì của chàng chỉ là hai người đàn bà tầm thường thôi.

Gabriel chú ý đến tiếng rì rào quanh mình. Ông Browne đang đưa dì Julia bước vào phòng. Tay dì dựa vào cánh tay của ông Browne, miệng mỉm cười, đầu ngẩng cao tự tin. Cử tọa vỗ tay khuyến khích cho đến khi dì Julia đến gần bên cây đàn piano. Mary Jane ngồi vào chiếc ghế trước cây đàn, dì Julia nghiêm trang quay về phía cử tọa bắt đầu thử giọng trong khi tiếng rì rào trong phòng tắt dần chờ đợi. Gabriel nhận ra điệu nhạc. Đó là bài Arrayed for the Bridal rất ưa thích của dì Julia. Giọng hát của dì âm vang trong căn phòng mang sức sống đến cho bài hát ngay từ lúc bắt đầu với giọng hát mạnh mẽ trong trẻo, và mặc dù dì hát nhanh dì không nuốt một âm nhỏ nào. Không nhìn dì, chỉ nghe giọng hát người nghe có cảm tưởng như đang bay bổng giữa từng mây một cách an toàn đầy khoái cảm. Gabriel nhiệt liệt vỗ tay tán thưởng cùng với cử tọa khi bài hát vừa dứt. Từ phòng giải khát tiếng vỗ tay tiếp sức nổ như pháo ran. Sự tán thưởng của cử tọa làm khuôn mặt dì Julia ửng hồng khi dì cúi xuống khép tập nhạc bìa da đã cũ trên có khắc hai chữ đầu tên dì. Freddy Malins nghiêng nghiêng đầu thưởng thức khi nghe hát vẫn còn vỗ tay một mình khi tiếng vỗ tay trong phòng đã tắt vừa bày tỏ sự thán phục với mẹ trong khi bà Malins gật gật đầu đồng ý. Sau cùng, Freddy thôi vỗ tay tiến đến bên dì Julia hai tay cầm đôi tay dì và lắp bắp nói không thành lời.

- Tôi vừa nói với mẹ tôi tôi chưa bao giờ nghe dì hát hay như hôm nay, chưa bao giờ! Dì có tin tôi không? Đó là sự thật. Tôi nói với danh dự, đó là sự thật. Tôi chưa bao giờ nghe giọng của dì có hồn và trong trẻo như hôm nay, chưa bao giờ!

- Dì Julia cười thỏa mãn, nói vài lời cảm ơn và rút đôi bàn tay ra khỏi đôi bàn tay của Freddy. Ông Browne đến gần dì Julia, khoác cánh tay phải qua lưng dì như cung cách của một người trình hàng cho khách.

- Xin giới thiệu, Julia Morkan, một khám phá mới của tôi.

Nói xong, ông Browne thích thú cười một mình. Freddy ngoảnh nhìn ông Browne nói,

- Anh Browne, công bình mà nói khám phá của anh không có gì đặc sắc. Từ trước đến nay tôi chưa nghe dì Julia hát hay bằng một nửa hôm nay. Và đó là một sự thật không ai có thể chối cãi.
- Tôi đồng ý, ông Browne nói, giọng hát của dì Julia càng ngày càng có sức lôi hút.

Dì Julia nhún vai, nói một cách tự hào

- Nếu nói về giọng hát, ba mươi năm trước cũng chưa có ai chê giọng tôi.
- Tôi thường nói với Julia, dì Kate lên tiếng một cách dứt khoát, Julia đã phạm quá nhiều thì giờ với ca đoàn.

Dì Kate nhìn mọi người tìm sự đồng tình trong khi dì Julia nhìn phía trước một cách băng quơ, môi hé cười như nhớ lại những năm tháng cũ.

- Dì Kate nói tiếp, đáng ra người ta không nên khai thác Julia như vậy, hát cho ca đoàn ngày này qua ngày khác, đêm này qua đêm khác. Ngày lễ Giáng sinh hát từ sáu giờ sáng. Và để làm gì?
- Không phải để vinh danh Chúa sao Cô Kate? Mary Jane hỏi, quay mình trên chiếc ghế đang ngồi, nhỏ nhẹ mỉm cười.
- Cô biết vì nhân danh Chúa, nhưng cô thấy phụ nữ hát suốt đời sau cùng đức Giáo hoàng vẫn trọng phái nam hơn. Cứ cho rằng đức Giáo hoàng làm theo luật giáo hội, nhưng không công bằng, Mary Jane, không đúng.

Dì Kate còn muốn bênh em vì đó là chuyện dì ầm ức từ lâu, nhưng Mary Jane dịu dàng nói lảng sang chuyện khác khi thấy mấy người vừa nhảy xong bước vào phòng.

- Dì Kate, dì có biết dì làm phật lòng ông Browne không? Ông ta tin khác.

Dì Kate quay lại nhìn ông Browne đang cười ngất vì nghe người ta bàn đến cách tổ chức tôn giáo của mình, vội vàng nói

- Tôi không muốn nói đức Giáo hoàng sai. Tôi là một phụ nữ tầm thường không có quyền nghĩ vậy. Nhưng trong đời sự biết ơn và sự lịch sự tối thiểu là điều cần phải giữ. Nếu tôi là Julia tôi sẽ nói thẳng với các Cha như vậy.
- Thôi, dì Kate! Mary Jane nói, ai cũng đang đói bụng, và khi đói người ta dễ nổi cáu.
- Và khi khát người ta cũng dễ nổi cáu như đói, ông Browne chêm vào.
- Vậy nên đi ăn cái đã, Mary Jane nói, sau sẽ tranh luận tiếp.

Trước cửa phòng giải khát đã dọn thành phòng ăn Gabriel thấy vợ và Mary Jane đang thuyết phục cô Ivors ở lại dùng cơm. Nhưng Ivors đã đội mũ và đang gài nút áo choàng không muốn ở lại. Cô không thấy đói và đã trở đối với cô.

- Chỉ mười phút thôi, Molly, bà Conroy nói, không trễ giờ của cô đâu.
- Ăn một cái gì đi, Mary Jane nói, sau khi đã nhảy nhiều như vậy.
- Tôi xin lỗi, cô Ivors nói, tôi không ở lại được.

- Tôi nghĩ cô không được vui hôm nay, Mary Jane nói một cách thất vọng.

- Vui hơn thường lệ là đằng khác, Ivors nói, nhưng tôi phải đi thôi.

- Nhưng cô về bằng gì? Bà Conroy hỏi.

- Chỉ đi hai bước dọc bờ sông là tới.

Do dự một chút, Gabriel nói,

- Cô Ivors, nếu cô phải về, tôi xin phép được đưa cô về nhà.

- Xem như tôi không nghe đề nghị của anh, Ivors nói lớn, nửa đùa nửa nghiêm trang. Xin quý vị dùng cơm ngon miệng và đừng quan tâm tới tôi. Tôi tự lo được.

- Cô thật là một người phụ nữ khó hiểu, Molly, bà Conroy thẳng thắn nói.

- Xin chào tất cả mọi người, cô Ivors bật cười thốt lên lời chào bằng tiếng Ái nhĩ lan và chạy nhanh xuống thang lầu.

Mary Jane nhìn theo Ivors hơi thắc mắc, trong khi bà Conroy nghiêng mình trên tay dựa cầu thang chờ nghe tiếng cửa mở. Gabriel tự hỏi không biết có phải vì chàng đề nghị đưa về mà Ivors vội vàng như vậy. Nhưng Ivors không tỏ vẻ bức mình, cô cười vui vẻ khi ra về đôi mắt nhìn thẳng vào các bậc thang như chẳng bận tâm điều gì.

Vào lúc đó thì Kate từ phòng ăn bước ra khoát tay hỏi một cách vội vàng.

- Gabriel đâu rồi? Thực khách chờ mà không thấy ai cắt ngỗng cả.

- Tôi đây! Gabriel hăng hái lên tiếng tưởng chừng sẵn sàng cắt bao nhiêu con ngỗng cũng được.

Nói xong, Gabriel nhanh nhẹn bước vào phòng ăn.

Một con ngỗng nướng vàng rực nằm ở một đầu bàn, đầu kia một đùi lợn muối đã bóc da, phía dưới còn dính giấy đặt trên một cái rá, trên rắc rau thơm, hạt tiêu nghiền nhỏ và các mẫu bánh mì dòn, bên cạnh là một đĩa lớn thịt bò ướp cay hình tròn đã được cắt thành từng lát. Trên bàn giữa hai thức ăn chính là các thức phụ: hai tảng thạch, một đỏ một vàng đúc hình dáng một tu viện, một đĩa lớn đựng nhiều miếng bánh fô-lăng, một hũ mứt màu đỏ, một đĩa hình lá cây màu xanh trên có nhiều chùm nho tím và hột hạnh đào lột vỏ.

Gabriel mạnh dạn ngồi xuống ở đầu bàn, một tay đặt lưỡi dao đúng vị trí, tay kia đẩy mạnh nĩa để giữ con ngỗng quay không di chuyển được, và cắt từng lát thịt thơm phức. Gabriel thấy hứng thú làm một việc chàng quen làm, trước chiếc bàn đầy thức ăn và mọi người đang chờ đợi.

- Cô Furlong, Gabriel hỏi, cô muốn cánh hay thân.

- Cho tôi một lát nhỏ nơi thân.

- Còn cô Higgins?

- Cảm ơn ông Conroy, tôi không ăn thịt ngỗng.

Chương 4

Trong khi Gabriel và Daly chuyển cho khách các đĩa thịt ngỗng quay, đùi heo ướp muối, thịt bò ướp cay, Lily đi từ người này đến người khác mời khoai tây nghiền nát còn nóng hổi đặt trên một cái mâm nhỏ lót giấy trắng. Món ăn này do ý của Mary Jane. Lúc đầu Mary Jane định mời khách ăn thịt ngỗng với nước lèo làm bằng táo nghiền, nhưng dì Kate nói ăn ngỗng quay không cũng ngon chán. Mary Jane săn sóc mấy người học trò, trong khi dì Kate và Julia mở bia và nước suối mời khách. Đàn ông uống bia, các bà các cô uống nước suối. Trong phòng ăn tiếng cười tiếng nói chen lẫn lời mời mọc lẫn nhau, xin thức này thức khác, tiếng dao nĩa chạm nhau, tiếng mở nút chai nhộn nhịp. Gabriel vẫn chưa ăn, bắt đầu cắt vòng thứ hai. Một số người yêu cầu chàng ăn cái gì trước khi cắt tiếp. Gabriel chưa muốn ăn, nhưng chịu ý mọi người, chàng chỉ nốc một ngụm bia cho đỡ khát. Mary Jane yên lặng ngồi ăn, nhưng dì Kate và Julia vẫn đi từ bàn này sang bàn khác mời khách, thỉnh thoảng bảo nhau làm những điều không cần thiết. Ông Browne và Gabriel khẩn khoản mời hai dì ăn, nhưng hai dì nói còn nhiều thì giờ. Freddy Malins không chịu được đứng dậy nhẹ nhàng kéo dì Kate đến một chiếc ghế trống ấn dì ngồi xuống làm mọi người cười ồ.

Khi ai nấy đã no, Gabriel cười hỏi:

- Ai thích ăn các thức nhồi bụng ngỗng cho tôi biết.

Nhiều người lên tiếng yêu cầu Gabriel ăn đi đừng lo cho khách nữa, và cô Lily mang đến cho Gabriel ba củ khoai tây cô để dành cho chàng.

- Cám ơn quý vị, Gabriel giọng thân mật, bây giờ xin quý vị quên tôi đi trong một chốc lát. Gabriel ngồi ăn ở một chỗ trống Lily vừa dọn, trong khi câu chuyện về buổi nhạc kịch ở rạp hát hoàng gia đang được bàn cãi sôi nổi. Bartell D Arcy, người hát giọng cao trong buổi dạ vũ hôm nay, một thanh niên da ngăm đen, có một bộ râu tía gọn gàng, hết lời khen ngợi người nữ ca sĩ giọng trầm, nhưng cô Furlong cho rằng cô ấy hát cũng thường thôi. Freddy Malins khen người ca sĩ da đen đóng vai tù trưởng có một giọng tuyệt vời ông chưa từng nghe.

- Anh nghe hẳn hát bao giờ chưa? Malins hỏi Bartell D Arcy ngồi đối diện qua chiếc bàn ăn.
- Chưa, ông Bartell D Arcy trả lời không chút do dự.
- Tôi hỏi, Malins giải thích, vì tôi muốn biết ý của anh đối với giọng hát của hẳn. Giọng của hẳn thật là hay.

- Ai cũng muốn tìm cái hay và cái đẹp, ông Browne nói, giọng làm hòa.
- Tại sao hẳn không thể hát hay, Freddy Malins cao giọng hỏi, hay chỉ vì hẳn là người da đen duy nhất trong buổi nhạc kịch?

Không ai trả lời câu hỏi của Malins, và Mary Jane xoay trọng tâm cuộc thảo luận về đề tài nhạc

kịch. Một người học trò gởi cho cô một vé xem vở nhạc kịch Mignon. Vở nhạc kịch thật hay làm cô nhớ đến Georgina Burns. Ông Browne kể chuyện xa hơn về các đoàn nhạc kịch người Ý trước kia thường đến trình diễn ở Dublin như Tietjens, Ilma de Murzka, Campanini, the Great Trebella, Giulini, Ravella và Aramburo. Ông ta nói nếu nói ca hát thì những ngày xa xưa đó mới thật có ca hát ở thành phố này. Ông Browne kể rằng hồi đó tối nào rạp hát Old Royal cũng chật ních người, và có một đêm một nam ca sĩ Ý hát năm lần bản Let Me Like a Soldier Fall mà đến lần thứ năm khán giả vẫn còn vỗ tay, và nhiều buổi nhạc kịch hấp dẫn đến nỗi mấy người thanh niên coi trật tự nhà hát thay ngựa đích thân kéo đào hát chính về khách sạn. Tại sao bây giờ người ta không diễn các tuồng đại nhạc kịch như Dinorah, Lucrezia Borgia nữa? Ông Browne hỏi, và tự trả lời, vì không có ai có giọng tốt như ngày đó.

- Cũng không chắc lắm, ông Bartell D Arcy nói, tôi thấy bây giờ vẫn có nhiều ca sĩ có tài.
- Ở đâu? Ông Browne hỏi một cách thách thức.
- Ở Luân Đôn, Ba Lê, Milan, ông Bartell D Arcey từ tốn nói. Thí dụ ca sĩ Caruso, giỏi đấy chứ, nếu không muốn nói giỏi hơn các ca sĩ trước đây.
- Có thể, ông Browne trả lời, nhưng tôi nghi lắm.
- Trả giá nào để nghe Caruso hát tôi cũng trả, Mary Jane chen vào.
- Đối với tôi, dì Kate nói, tay với lấy một chiếc xương ngỗng còn dính tí thịt, bây giờ chỉ có một giọng cao đáng gọi là giọng chuông vàng, nhưng chắc chưa ai nghe đâu.
- Ai đó bà Morkan? Bartell D Arcey lễ phép hỏi.
- Tên ông ta là Parkinson, dì Kate nói. Lúc còn trẻ ông Parkinson có một giọng hát thiên phú.
- Cũng lạ, Bartell D Arcy nói, tôi chưa hề nghe danh ông ta.
- Vâng, vâng, bà Morkan nói đúng, Browne phụ họa, tôi có nghe Parkinson hát khi ông đã già, đối với tôi ông thuộc thể hệ trước.
- Đó mới là giọng tươi vui, trong sáng, ngọt lịm của người Anh, dì Kate nói một cách phấn khởi. Gabriel ăn xong, đĩa bánh put-đinh được mang qua bàn chính, tiếng nĩa muổng lêng keng chạm nhau. Gretta nhanh nhẹn xén bánh ra đĩa đẩy ra đầu bàn, Mary Jane bỏ thêm vào đĩa hoặc trái mâm xôi hoặc thạch hoặc bánh fơ-lăng và múc trái cây rồi mời từng người khách. Bánh put-đinh dì Julia làm, và thực khách khen không tiếc lời. Dì nói nếu vàng chút nữa thì ngon hơn. Gabriel cứ ngọt, lấy một đĩa cần tây. Freedy Malins ăn cần tây với bánh put-đinh. Malins đang chữa bệnh và người ta nói ăn cần tây bổ máu. Mẹ của Malins, nãy giờ im lặng, nói tuần tới con trai bà đi chơi núi Mellray, và mọi người quay qua nói về núi Malleray, nào không khí trong lành, các tu sĩ tin lành hiếu khách, cho đủ thứ mà không bao giờ xin đóng góp.
- Quý vị có nghĩ rằng, Browne lên tiếng, bất cứ ai cũng có thể đến tu viện đó như đến một khách sạn, xài cho đã rồi đi không trả một xu nào sao?

- Ô, không, ai cũng có tặng một số tiền nào đó cho tu viện trước khi về, Mary Jane nói

- Ước gì Giáo hội chúng ta có một cơ sở như vậy. Ông Browne nói một cách thành thật.

Nghe nói chuyện dòng đó tu cảm không được nói, tối ngủ trong quan tài gỗ và hai giờ sáng phải thức dậy ông Browne rất ngạc nhiên, hỏi làm vậy để làm gì?

- Đó là luật của dòng tu, dì Kate trả lời không thắc mắc.

- Vâng, nhưng tại sao? Ông Browne hỏi.

Dì Kate lặp lại rằng đó là luật, thế thôi. Thấy ông Browne còn ầm ứ Freddy Malins giải thích thêm rằng các tu sĩ tu khổ hạnh để chịu tội thay cho người khác ở ngoài đời. Lời giải thích có lẽ không ổn đối với ông Browne nên ông ta cười nói.

- Chịu tội thay người khác là một hảo ý, nhưng ngủ trên giường hay ngủ trong quan tài thì khác nhau ở chỗ nào?

- Cái quan tài, Mary Jane nói, nhắc người tu sĩ nhớ đến ngày chết.

Bàn ăn im lặng vì câu chuyện vừa tế nhị vừa u ám. Mọi người nghe rõ tiếng bà Malins thì thào vào tai của người bạn ngồi cạnh.

- Mấy người tu sĩ đó tốt lắm, họ dâng tất cả cho Chúa.

Nho, hạnh đào, sung, táo, cam, sô cô la và kẹo được dọn ra, và dì Julia hỏi thực khách dùng rượu póc-tô gốc Bồ Đào Nha hay rượu sê-ri gốc Tây Ban Nha. Ông Bartell D Arcy định từ chối vì không uống được hai thứ đó, một người ngồi bên cạnh thúc cùi chỏ vào hông D Arcy, rồi nghiêng mình nói nhỏ gì đó, ông Bartell D Arcy đổi ý đưa li lấy một li đầy. Li rượu chót vừa được rót đầy, mọi người ngừng nói chuyện im lặng chờ đợi. Chỉ còn vài tiếng ho dè dặt và tiếng động chân ghế sửa lại thế ngồi. Ba thanh niên ngồi cạnh nhau bên phải Gabriel gõ tay vào bàn ra hiệu. Căn phòng im bật tiếng. Gabriel đẩy ghế ra sau lưng đứng dậy. Dưa mười ngón tay trên tấm vải bàn, Gabriel mỉm cười vẻ lo âu. Thấy bao nhiêu con mắt đổ vào mình Gabriel lắng nhìn cây đèn treo giữa trần nhà. Có tiếng đàn piano điệu vanxơ, và Gabriel nghe tiếng chân dìu nhau nhẹ nhàng trên sàn phòng bên cạnh. Chàng tưởng tượng có người đang đứng bên bờ sông đầy tuyết nhìn lên chiếc cửa sổ có ánh sáng bên trong, lắng tai nghe điệu nhạc vanxơ. Không khí ngoài kia quá trong lành. Xa xa là công viên cảnh cây tuyết trĩu nặng bên cạnh bức tượng Wellington chớp mũ phủ đầy tuyết hiên ngang đưa tay chỉ cánh đồng trắng xóa trước mắt phía trời tây.

Gabriel bắt đầu:

- Thưa quý vị,

- Hôm nay đến phiên tôi nói, một vinh dự, nhưng thật khó cho tôi vì tôi không có tài ăn nói.

- Không đúng đâu, không đúng đâu, ông Browne nói.

- Tôi chỉ xin quý vị rộng lượng để tôi được trình bày cảm tưởng của tôi.

- Thừa quý vị. Đây không phải là lần đầu tiên chúng ta gặp nhau dưới mái nhà mạnh thường quân này. Cũng không phải đây là lần đầu tiên chúng ta được hưởng - hay nói cách khác là nạn nhân - tính hiếu khách của mấy bà chủ nhà này.

Gabriel chấm dứt câu mở đầu bằng một vòng tay khoát trước cử tọa. Mọi người cười tán đồng. Dì Kate, Julia và Mary Jane mặt ửng hồng e lệ. Thêm can đảm Gabriel tiếp:

- Thời gian càng trôi qua tôi càng cảm thấy rõ rằng tính hiếu khách là tính mang lại cho đất nước chúng ta nhiều vinh dự và là đức tính chúng ta trân trọng giữ gìn nhất. Truyền thống đó đặc biệt cho đất nước chúng ta trong số các nước văn minh lân cận, ít nhất với kinh nghiệm cá nhân của tôi qua nhiều chuyến du lịch nước ngoài. Có thể có một số người cho rằng tính hiếu khách chỉ để bị lợi dụng. Dù vậy đi nữa, tôi vẫn nghĩ đó là một tính cao thượng, quý báu và chúng ta vẫn muốn duy trì. Với tôi đó là một chân lý. Chừng nào còn mái nhà này, còn mấy người phụ nữ đáng kính kia - và tôi hy vọng còn kéo dài nhiều năm nữa - cái truyền thống hiếu khách, lịch sự, trải lòng ra sống với người khác của người Ái Nhĩ Lan mà cha ông chúng ta để lại và chúng ta sẽ truyền lại cho con cháu vẫn còn mãi mãi.

Có tiếng rì rầm tán thưởng trong cử tọa. Gabriel thoáng nghĩ tiếc cô Ivors không có mặt, cô đã bỏ về trước một cách thiếu xã giao khó hiểu, và chàng tiếp một cách tự tin:

- Thừa quý vị.

- Một thế hệ mới đang lên trong chúng ta với những tư duy và nguyên tắc mới. Một chuyển biến tự nhiên, đứng đắn và đáng khích lệ. Nhưng chúng ta đang sống trong một thời đại mà giới trẻ trần trở và ngờ vực mọi giá trị, và tôi lo ngại rằng thế hệ mới này với bằng cao học, tiến sĩ, thạc sĩ trong tay không còn giữ các giá trị nhân bản, thương người và tính khôi hài của thế hệ trước. Lúc này nghe quý vị nói đến các nghệ sĩ và ca sĩ nổi danh ngày trước tôi thú thật rằng tôi có cảm tưởng không gian chúng ta sống như bị thu hẹp lại. Nói không sợ quá lời, những ngày qua là những ngày phóng khoáng; và nếu thời gian đi qua không kéo lại được chúng ta cũng hy vọng rằng qua những buổi gặp gỡ như hôm nay chúng ta có cơ hội nhắc đến chúng với tự hào và triu mến, và ghi trong tâm khảm những người đã khuất mà tên tuổi thế giới không hề quên.

- Tuyệt! Tuyệt! Ông Browne kêu lên.

- Nhưng, Gabriel tiếp, giọng trầm xuống dịu dàng, trong những buổi gặp gỡ nhau như thế này chúng ta không khỏi thấy buồn khi nhớ lại quá khứ, tuổi trẻ, những biến đổi, và những khuôn mặt một thời quen thuộc. Đời sống mỗi người đều có những kỷ niệm buồn, nhưng chúng ta có nên đắm chìm trong những suy tư đó để quên bốn phận đối với những người chung quanh hôm nay không? Chúng ta có bốn phận với những người chung quanh và đòi hỏi sự hăng hái của chúng ta.

- Vì vậy, tôi sẽ không nói nhiều về quá khứ. Tôi sẽ không làm quý vị nản lòng. Hôm nay chúng ta gặp nhau giữa dòng đời bận rộn. Chúng ta gặp nhau như bạn, trong tinh thần bằng hữu, như những người đồng sự, và như những người khách của - tôi tạm gọi - của ba người phụ nữ kiêu diễm của thế giới âm nhạc Dublin.

Tiếng vỗ tay lẫn tiếng cười vang dội cả phòng. Dì Julia nghiêng mình hỏi cô cháu ngồi bên cạnh Gabriel vừa nói gì.

- Gabriel nói chúng ta là ba người phụ nữ kiêu diễm, Mary Jane trả lời.

Dì Julia không hiểu rõ câu trả lời, nhưng vẫn ngược mắt nhìn Gabriel mỉm cười. Thấy dì Kate nước mắt như muốn tuôn ra trên khóe mắt Gabriel biết đã đến lúc cần kết thúc. Nâng cao ly rượu póc-tô - làm mọi người tự động nâng theo - Gabriel nói lớn:

- Xin cùng chúc mừng cả ba. Xin cạn ly cho sức khỏe, cho sự sung túc, tuổi thọ, hạnh phúc và chúc cả ba tiếp tục duy trì vị trí đáng kính tự hào trong nghề nghiệp và sự quý mến của chúng ta.

Chương 5

Cử tọa đồng loạt đứng dậy, tay nâng li, hướng về phía Kate, Julia và Mary Jane ngồi, đồng thanh hát theo nhịp tay của ông Browne:

Hãy hát tặng những người chủ nhà khả ái.

Hãy hát tặng những người chủ nhà khả ái.

Dì Kate lấy khăn bỏ túi lau nước mắt. Dì Julia cố kềm chế xúc động. Freddy Malins dùng nĩa đánh nhịp. Thúc khách hướng vào nhau hai người một vừa cạn li vừa hát:

Ngoại trừ anh tự gạt mình.

Ngoại trừ anh tự gạt mình.

Rồi hướng về hai dì và Mary Jane cao giọng:

Những người chủ nhà khả ái.

Những người chủ nhà khả ái.

Tiếng vỗ tay vang dội từ phòng ăn qua phòng bên cạnh, và lặp đi lặp lại nhiều lần theo nhịp nĩa cầm tay của Freddy Malins.

Trời sắp sáng. Khí lạnh tạt vào cửa chính nơi nhiều người khách đang đứng chuẩn bị ra về nên dì Kate bảo:

- Ai đứng gần đóng cửa giúp. Bà Malins có thể bị cảm lạnh đó.

- Ông Browne đang ở ngoài, Kate, Mary Jane nói

- Ông Browne ở đâu cũng có mặt, dì Kate thấp giọng.

Mary Jane cười trước giọng e dè của dì Kate.

- Đúng vậy, Mary Jane bóng bẩy, ông ta lo cho mọi người.

- Vẫn thấp giọng dì Kate nói, mùa Giáng sinh trước ông ta cũng không lúc nào vắng mặt ở đây.

Dì cười một cách tự nhiên điểm chú khôi hài, rồi nói nhanh:

- Nói ông ta đi vào đi Mary Jane, hy vọng ông ta không nghe những gì Cô nói.

Vừa lúc cửa phòng mở ông Browne bước vào miệng cười toe toét. Ông mặc áo khoác nỉ dài đến đầu gối, cổ choàng khăn, đầu đội nón chống tuyết. Chỉ bờ sông đầy tuyết lạnh lẫn tiếng còi xe inh ỏi, ông Browne nói:

- Freddy đang cho gọi hết xe của thành phố Dublin lại đây.

Gabriel từ phòng để áo bước ra, khoác áo choàng vào người, nhìn quanh phòng hỏi

- Gretta chưa xuống nhỉ?

- Gretta đang lấy áo mũ Gabriel, dì Kate nói.

- Ai đánh đàn trên đó?

- Không ai cả, mọi người về cả rồi.

- Không cô Kate! Mary Jane nói, Bartell D Arcy và cô O Callaghan còn trên đó.

- Có ai đánh đàn piano, Gabriel nói.

Mary Jane nhìn Gabriel và ông Browne, rùng mình như lạnh nói:

- Thấy hai anh ăn mặc cách đó tôi cũng thấy lạnh lây. Giờ này nếu phải về chắc tôi không đi nổi.

- Tôi thích đi giữa trời tuyết, ông Browne nói, hơn tản bộ giữa một bầu trời mát mẻ hay dạo xe ngựa dưới trời mưa.

- Chúng tôi từng có một con ngựa rất đẹp mã mà không cỡi đi đâu được, dì Julia nói như tiếc của.

-Ồ Johnny, Mary Jane cười nói.

Dì Kate và Gabriel đều cười:

- Sao! Có gì đặc biệt về Johnny? Ông Browne hỏi.

- Ông ngoại tôi, Patrick Morkan, Gabriel giải thích, vốn là một người sản xuất hồ bột. Ông có một con ngựa tên Johnny thật đẹp hằng ngày chỉ có việc chạy vòng tròn kéo máy xay bột làm hồ. Johnny là một con ngựa cần mẫn ai cũng thương, cho đến một hôm. Hôm đó ông tôi muốn cỡi ngựa tham dự một buổi diễu hành quân sự cổ truyền trong thành phố.

- Xin Chúa hãy thương linh hồn của Johnny, Dì Kate nói, giọng thương tiếc.

- Gabriel tiếp, ông tôi dùng một chiếc yên ngựa đẹp nhất, đóng bộ đồ lớn, mũ rộng, viền cổ cao và quất ngựa ra khỏi tòa nhà cũ của tổ tiên gần Back Lane mà ông rất tự hào.

Ai cũng cười với lối nói và dáng điệu của Gabriel, ngay cả bà Malins, và dì Kate nói:

- Gabriel, ông ngoại không ở Back Lane, nhà máy làm hồ bột ở đó thôi.

- Vâng, Gabriel tiếp, cố nhin cười, ông ngoại cỡi ngựa ra đi. Đến gần công viên bồng Johnny thấy tượng vua Billy hùng dũng trên lưng một con ngựa cái bằng đá. Không biết vì Johnny mê ngựa của vua Billy hay tưởng pho tượng là cái máy xay nên cứ chạy quanh pho tượng không chịu đi.

Gabriel vừa nói vừa giả bộ con Johnny đi quanh làm mọi người không nhìn được cười.

- Johnny đi hết vòng này đến vòng khác, Gabriel tiếp, ông tôi ra lệnh gì cũng không nghe làm ông già phát khùng. Ông hét lên: Johnny, Johnny, làm trò khỉ gì vậy? Tao không thể hiểu mày được.

Tràng cười theo sự pha trò của Gabriel bồng dút vì có tiếng đập mạnh vào cửa. Mary Jane vội ra mở. Freddy Malins lách cửa bước vào, chiếc mũ treo nơi cổ lật ra sau lưng, thở phì phì, xát hai bàn tay vào nhau nói không thành tiếng.

- Tôi chỉ kiếm được một cỗ xe.

- Không sao, chúng tôi sẽ kiếm xe khác.

- Phải, dì Kate nói, không nên để bà Malins chờ lâu.

Malins và Browne giúp dì bà Malins bước xuống mấy bậc tam cấp trước nhà và sau mấy lần chuyển dịch đưa được bà lên xe. Freddy Malins bước theo lên xe giúp bà ngồi, ông Browne đứng ngoài góp ý. Sau khi bà Malins yên vị Freddy Malins mời ông Browne lên xe. Nhưng qua nhường lại một hồi cuối cùng Browne bước lên xe. Người đánh xe kéo tấm chắn phủ lên đầu gối xong nghiêng mình ra ngoài hỏi địa chỉ. Freddy Malins và Browne thò đầu ra hai bên cửa sổ người chỉ lối này kẻ chỉ đường kia làm người đánh xe không quát ngựa lên đường được. Vấn đề là ngừng nơi nào để Browne xuống cho tiện. Đứng trong cửa dì Kate, Julia và Mary Jane ai cũng tranh nhau chỉ đường giữa tiếng cười tiếng nói. Freddy Malins cười ngất nhoai đầu ra thụt đầu vào làm chiếc mũ chỉ muốn rơi xuống đất, giải thích cho mẹ biết mọi người đang bàn cãi gì, sau cùng ông Browne nói lớn với người đánh xe át hẳn giọng nói và tiếng cười của mọi người.

- Anh có biết đại học Trinity không?

- Thưa ông tôi biết, người đánh xe trả lời

- Anh chạy đến cổng trường đại học Trinity rồi tôi sẽ chỉ tiếp.

- Vâng.

- Hãy chạy thẳng đến đó.

Không trả lời, người đánh xe quát roi vào lưng ngựa. Chiếc xe chuyển bánh chạy dọc bờ sông giữa tiếng cười và lời từ biệt rộn rã.

Gabriel không ra cửa tiễn bà Malins. Chàng đứng phía trong phòng khách nơi ít ánh sáng nhìn lên thang gác. Một người phụ nữ đứng đầu kia thang gác cũng trong ánh sáng mờ mờ. Chàng

không thấy rõ mặt, chỉ thấy chiếc váy màu đất nung trên đan những đường chỉ lớn hình chữ nhật màu hồng trong ánh sáng nhạt trông như đen trắng. Đó là Gretta. Vợ chàng đứng tựa vào cầu thang đang chăm chú nghe một cái gì. Gabriel ngạc nhiên thấy vợ đứng yên như vậy nên cũng lắng tai nghe. Nhưng chàng chẳng nghe được gì ngoài tiếng cười nói ngoài cửa và một vài nốt nhạc piano nhẹ nhàng hòa điệu với tiếng hát rất nhỏ của một thanh niên. Gabriel đứng yên ráng tìm trong trí nhớ xem điệu nhạc gì, nhìn vợ và không để ý đến giọng hát. Cách đứng và nghe của nàng có một cái gì vừa quý phái vừa là lạ như gợi một hình ảnh gì. Chàng tự hỏi, một người phụ nữ đứng trong bóng tối trên một cầu thang lắng nghe một điệu nhạc xa xa là hình ảnh gì. Nếu chàng là họa sĩ chàng sẽ vẽ một bức tranh vợ chàng trong dáng điệu đó. Chiếc mũ nỉ màu xanh làm nổi bật mái tóc vàng, những viền hình chữ nhật nổi bật trên chiếc váy sẫm màu hơn, và chàng sẽ đặt tên bức tranh là Nhạc Xa.

Có tiếng đóng cửa, dì Kate, Julia và Mary Jane vẫn chưa hết cười bước vào phía trong.

- Thật tếu, Mary Jane nói, anh chàng Freddy thật là tếu.

Gabriel im lặng chỉ lên đầu cầu thang nơi vợ chàng đang đứng. Bây giờ cửa ngoài đã đóng, tiếng đàn và tiếng hát có thể nghe rõ hơn. Gabriel đưa hai tay ra hiệu hãy im để nghe. Hình như là điệu nhạc của một bài hát cổ Ái Nhĩ Lan, nhưng không thể nhận ra giọng ai hát. Lời thật buồn, giọng không thanh, vắng vắng từ xa nghe như tha thiết, như khẩn cầu:

Mưa rơi nặng trĩu trên mái tóc tôi

Sương đêm thấm ướt da tôi

Lòng tôi lạnh cóng

- Mary Jane nói lớn, Bartell D Arcy đang hát đó. Đêm nay anh chưa hát. Tôi phải yêu cầu anh hát một bài trước khi về.

- Phải, phải, Mary Jane, dì Kate nói

- Mary Jane gạt mọi người bước tới thang gác, nhưng chân chưa tới đầu thang tiếng hát lẫn tiếng đàn im bật.

- Thật là tiếc, Mary Jane nói, xong hỏi vọng lên, Bartell D Arcy đang đi xuống phải không Gretta? Gabriel nghe vợ trả lời phải và nàng bước chầm chậm xuống thang. Theo sau là Bartell D Arcy và cô O Callaghan.

- Này ông D Arcy, Mary Jane nói như thét, ông có biết ông ác lắm không, bỏ ngang bài hát trong khi mọi người đang chăm chú lắng nghe.

- Cả buổi tối, cô O Callaghan nói, tôi và bà Conroy ép mãi mà anh không chịu hát nói bị cảm cúm mất giọng.

- Ông D Arcy, dì Kate nói, bây giờ thì ông hết chối rồi phải không?

- Dì không thấy giọng tôi khan sao? D Arcy không nể nang dốp chát.

Nói xong D Arcy bước vội vào phòng lấy áo choàng khoác vào người. Thấy D Arcy nổi câu không ai nói gì nữa. Dì Kate đưa mắt ra hiệu mọi người bỏ chuyện đó đi. D Arcy vừa dùng khăn quàng kín cổ vừa cau mày.

- Sau một giây, dì Julia nói như than, thời tiết xấu quá.
- Vâng. Ai cũng bị cảm lạnh, dì Kate hứng lời, không trừ ai cả.
- Người ta nói, Mary Jane lên tiếng, ba mươi năm qua chưa bao giờ tuyết xuống dày đặt như năm nay, và báo sáng nay tôi đọc cho biết tuyết phủ kín Ái nhĩ lan.
- Tôi thích nhìn thấy tuyết, dì Julia trầm giọng nói.
- Tôi cũng vậy, cô O Callaghan tiếp lời, tôi nghĩ lễ Giáng sinh không còn là lễ Giáng sinh nếu không có tuyết phủ kín mặt đất.
- Nhưng ông bạn D Arcy của chúng ta không thích tuyết, dì Kate vừa nói vừa mỉm cười.

Chương 6

D Arcy bước ra phòng khách, nai nịt đầy đủ, trở nên vui vẻ kể cho mọi người nghe câu chuyện cảm cúm của ông. Ai cũng lo cho ông, người khuyên thế này kẻ khuyên thế khác, nhất là đừng hít khí trời lạnh ban đêm. Gabriel nhìn vợ. Nàng đứng cạnh lò sưởi, không để ý đến câu chuyện của D Arcy với những người chung quanh, ánh lửa bập bùng chiếu lên mái tóc vàng xinh đẹp mà Gabriel nhớ thấy vợ sấy mấy ngày trước bên cạnh lò sưởi ở nhà. Nàng đứng yên, một thái độ như cách biệt với thế giới bên ngoài. Sau cùng nàng quay nhìn mọi người, Gabriel thấy má vợ ửng hồng, ánh mắt ngời lên sung sướng.

- Ông D Arcy, nàng hỏi, bài ông vừa hát tên gì nhỉ?
- "The Lass of Aughrim," D Arcy trả lời, nhưng tôi không chắc lắm. Tại sao? Cô biết bài đó hả?
- The Lass of Aughrim, Gretta lặp lại, tôi từng nghe hát bài đó nhưng không biết tên.
- Bài hát thật hay, Mary Jane nói, tôi tiếc hôm nay ông mất giọng.
- Nay Mary Jane, dì Kate nói, đừng làm ông D Arcy mất vui. Cô không muốn ai làm ông ta mất vui.

Thấy đã đến lúc, dì Kate mời khách ra cửa.

- Xin chào quý vị, dì Kate nói, và cảm ơn đã làm cho cuộc vui hôm nay thành công.
- Chia tay nhé, Gabriel, Gretta!
- Xin chia tay, dì Kate, xin cảm ơn. Và xin chia tay dì Julia.
- Xin chia tay Gretta, chắc còn lâu lắm dì mới gặp lại cháu.
- Xin chia tay ông D Arcy, xin chia tay cô O Callaghan.
- Xin chia tay, bà Morkan

- Một lần nữa, xin chia tay
- Xin chia tay tất cả. Và chúc mọi người về an toàn.
- Xin chào, xin chào

Trời chưa sáng hẳn. Một thứ ánh sáng vàng nhạt phủ trên mặt sông và nhà cửa chung quanh, bầu trời như thấp xuống. Tuyết đang tan ướt nhệt dưới chân, chỉ còn lại những vệt dài và những mảng tuyết nhỏ còn bám trên mái nhà, trên bức tường chắn ke sông, trên các con đường sắt chạy ngang dọc trên bờ sông. Đèn đường còn sáng đỏ ngầu trong bầu không khí tranh tối tranh sáng. Bên kia sông tòa lâu đài Four Courts đứng sừng sững như đe dọa dưới bầu trời nặng trĩu.

Chưa có xe, mọi người đi bộ. Gretta đi trước với Bartell D Arcy. Đôi giày cuốn trong bọc giấy màu nâu kẹp dưới nách, hai tay nâng tà váy để khỏi chạm tuyết đang tan. Dáng điệu nàng lúc này không có gì quý phái nhưng đôi mắt Gabriel sáng lên vì sung sướng. Máu chảy mạnh trong huyết quản chàng với bao nhiêu ý tưởng dồn dập trong đầu, thích thú, dịu dàng và khoái cảm. Gretta đi trước thái độ ung dung thoải mái làm cho Gabriel chỉ muốn rón rén chạy tới, kéo vai nàng và nói nhỏ vào tai những lời âu yếm. Nàng có vẻ yếu điệu như đang cần che chở để chàng chiếm đoạt lấy một mình. Những giây phút thần tiên hương lửa vụt sống lại trong trí nhớ chàng như ánh sao băng. Gabriel muốn nhắc lại cho Gretta những giây phút đó để quên đi những lúc nhọc nhằn nhàm chán của cuộc sống.

Thời gian không làm cho Gabriel thấy Gretta bớt hấp dẫn, trái lại là khác. Sinh con đẻ cái, việc sáng tác của chàng, việc bếp núc nhà cửa hằng ngày của nàng không làm cho ngọn lửa yêu đương của chàng giảm cường độ. Có một lần khi đi xa Gabriel viết cho Gretta, "tại sao những lời ân ái anh viết trên trang giấy này vẫn nhạt nhẽo vô duyên? Bởi vì không một lời nào êm ái bằng tên em"

Những câu chàng viết cho Gretta hiện trở lại với chàng như một điệu nhạc quen thuộc thời thơ ấu, như thúc bách Gabriel chỉ muốn có nàng và chỉ nàng thôi trong lúc này. Sẽ không còn ai chung quanh khi về tới khách sạn, chỉ có nhau, chàng sẽ âu yếm gọi nàng:

- Gretta em,

Có thể nàng đang thay áo quần không nghe chàng gọi. Rồi đồng khí tượng cầu nàng nghe tiếng chàng và nhìn chàng ...

Đến góc đường Winetavern bốn người gặp một chiếc xe. Gabriel thấy dễ chịu vì tiếng vó ngựa làm ngưng các ý tưởng vẩn vơ của chàng. Lên xe, Gretta nhìn băng quơ ra cửa sổ đáng mặt mỗi. Bartell D Arcy và O Callaghan không nói gì nhiều đưa tay chỉ đường cho người đánh xe. Con ngựa nặng nề cất bước, chuyển sang nước kiệu, kéo cỗ xe lăn sào sạt trên tuyết đang tan. Gabriel ngồi cạnh Gretta không gọi chuyện.

Khi xe chạy qua cầu O Connell, cô O Callaghan nói:

- Người ta nói không ai qua cầu O Connel mà không thấy một con ngựa trắng.

- Lần này tôi thấy một người mặc đồ trắng, Gabriel nói.

- Ở đâu vậy? Bartell D Arcy hỏi.

Gabriel chỉ pho tượng tuyết trắng phủ chưa tan, vẫy chào và nói mấy lời thân mật như nói với một người sống.

- Chào anh Dan.

Xe đến khách sạn, Gabriel nhảy xuống, trả tiền xe, mặc cho Bartell D Arcy quây quậy bảo dừng.

Gabriel cho người đánh xe thêm mấy đồng tiền tip. Người đánh xe cảm ơn:

- Xin chúc ông năm mới phát tài.

- Tôi cũng xin chúc ông như vậy. Gabriel thân mật đáp lễ.

Gretta dựa vào đôi cánh tay của Gabriel khi Gabriel đỡ nàng xuống xe. Đứng trên lề đường Gretta chào tạm biệt và chúc mọi người về nhà ngủ ngon giấc. Nàng tựa nhẹ đầu vào cánh tay Gabriel, nhẹ như lúc nãy trên sàn nhảy. Khi khiêu vũ chàng cảm thấy sung sướng, hãnh diện với cung cách mềm mại yêu kiều của vợ. Và lúc này, đụng chạm da thịt nàng sau khi trí tượng tượng của chàng đầy ắp kỷ niệm yêu đương, chàng cảm thấy bức xúc thèm muốn xác thịt. Thấy nàng im lặng, Gabriel cầm cánh tay Gretta ép sát vào người; và khi hai người đứng trước cửa khách sạn, Gabriel có cảm tưởng cả hai đang chạy trốn cuộc sống và công việc hằng ngày, trốn nhà trốn cửa, trốn bạn trốn bè, lòng rộn ràng lẫn mình vào một cuộc mạo hiểm hoang dại. Người gác dan già đang ngủ gật trong phòng đợi. Ông chợt tỉnh đứng dậy thắp đĩa đèn cây dẫn hai người lên thang gác. Gabriel và Gretta im lặng theo ông lão, chân bước nhẹ trên các bậc thang lót thảm dày rất mềm. Đầu Gretta hơi cúi xuống, đôi vai mệt nhọc, chiếc váy quần sát bắp chân theo nhịp bước. Gabriel muốn bước tới dùng đôi bàn tay mạnh khỏe của chàng ôm ngang lưng nàng không cho cử động. Chàng ấn móng tay vào bàn tay để tự kiềm chế. Người gác dan dừng lại đầu cầu thang sửa lại chiếc đèn cây cho thẳng. Gabriel và vợ đứng dưới một bậc thang chờ. Trong im lặng Gabriel nghe rõ tiếng sáp chảy xuống trên chiếc đĩa và tiếng tim chàng đập thùm thụp trong lồng ngực. Người gác dan dẫn hai vợ chồng đi theo một hành lang, mở cửa một phòng bên phải, cẩn thận đặt đĩa đèn cây trên bàn đêm rồi hỏi ngày mai muốn đánh thức mấy giờ.

- Tám giờ, Gabriel nói.

Người gác dan đưa tay chỉ cho Gabriel công tắc đèn định xin lỗi cáo từ thì Gabriel vội nói.

- Chúng tôi không cần đèn. Đèn từ ngoài đường chiếu vào đủ lắm rồi. Và, vừa nói vừa chỉ cây đèn cây, ông đem cây đèn đó đi luôn thì rất tốt. Người gác dan chậm rãi nhắc đĩa đèn cây, ngạc nhiên về ý muốn ngộ nghĩnh của khách. Ông chúc khách ngủ ngon rồi ra khỏi phòng. Gabriel

khóa cửa.

Một vệt sáng mờ từ bóng đèn đường chiếu qua cửa sổ đập vào chiếc cửa ra vào. Gabriel quàng áo choàng và mũ trên chiếc đi văng rồi bước lại cửa sổ. Chàng nhìn xuống đường như tìm kiếm cái gì giúp chàng kèm chế bức xúc của cơ thể. Rồi Gabriel xoay người lại tựa lưng vào chiếc tủ bên cạnh. Vợ chàng đã cởi mũ và áo choàng, đang đứng trước một tấm gương lớn hai tay cời nịt. Gabriel nhìn vợ một giây rồi gọi:

- Gretta

Nàng xoay mình rồi tiến về phía chàng, vệt ánh sáng mờ ôm trọn thân nàng. Thấy nàng mệt, nét mặt nghiêm trang, Gabriel biết chưa phải lúc mặc dù lời ân ái chực sẵn trên môi.

- Em mệt lắm phải không, chàng hỏi

- Vâng, em hơi mệt, nàng đáp.

- Em không cảm thấy bị bệnh chứ?

- Không, chỉ mệt thôi.

Nàng bước đến cửa sổ, dừng lại, nhìn ra ngoài. Gabriel yên lặng chờ đợi, rồi bỗng ngại sự thiếu tự tin sẽ chinh phục mình, Gabriel bất thần lên tiếng:

- Này, Gretta!

- Gì vậy anh?

- Em có biết ông bạn Malins không?

- Chuyện gì vậy?

- Ông ta không đến nổi tệ, Gabriel nói, đổi giọng làm như chàng chú ý đến chuyện đang nói lắm. Ông ta vừa trả nợ cho anh, một món nợ anh tưởng ông sẽ không bao giờ trả. Tội nghiệp, người ta xem ông không hơn ông Browne, nhưng thật ra ông ta có tư cách hơn nhiều.

Gabriel thấy khó chịu. Tại sao Gretta lơ đãng như vậy? Chàng không biết nên hỏi thế nào. Hay Gretta đang ưu tư một chuyện gì? Ước gì bây giờ Gretta đến sà vào lòng chàng. Bước đến ôm Gretta vào lòng lúc này chàng cảm thấy không được thanh nhã. Không, chàng chỉ làm như vậy khi chàng ghi nhận được lửa yêu đương bùng cháy trong đôi mắt nàng. Chàng không hề bắt nhằm ánh mắt đó.

- Anh cho ông Malins vay tiền hồi nào? Một lúc lâu, Gretta hỏi.

Gabriel cố kèm chế để khởi phát nên lời không đẹp đối với anh chàng Malins nghiện rượu, vì điều duy nhất chàng muốn lúc này là hét lên, ghì chặt thân thể nàng, khuất phục nàng. Và chàng nói:

- Vào dịp lễ Giáng sinh khi anh ta mở tiệm bán thiệp trên đường Henry.

Trong ánh sáng mờ Gabriel không nhận ra ngay Gretta đang đi về phía chàng. Nàng đứng trước Gabriel, chăm chú nhìn chàng như người chưa quen. Bỗng nàng khoác đôi tay lên vai

chàng, nhón chân hôn vào môi chàng.

- Anh thật là một người rộng lượng, Gretta nói.

Gabriel run lên sung sướng vì cái hôn bất ngờ và lời khen lạ lùng của Gretta, chàng đưa đôi bàn tay vuốt tóc nàng rồi nhẹ vuốt lưng nàng. Tim chàng rộn ràng đập trong lồng ngực. Còn gì hạnh phúc bằng đúng lúc chàng muốn ân ái thì nàng đến với chàng. Có thể nàng đọc được ý nghĩ của chàng. Có thể vì nàng cảm thấy sự rạo rực của chàng nên nàng cũng rạo rực lây. Giờ đây nàng đang ở trong đôi cánh tay chàng, chàng tự hỏi sao lúc này mình thiếu tự tin như vậy.

Chàng đứng yên, hai bàn tay ôm đầu Gretta. Bỗng chàng luồn một cánh tay ra sau lưng Gretta kéo thân nàng vào sát thân mình âu yếm hỏi:

- Em yêu của anh, em đang suy nghĩ gì vậy.

Nàng không trả lời, thân thể như cưỡng lại cánh tay của chàng. Vẫn giọng âu yếm Gabriel hỏi lại:

- Nói đi, Gretta, cái gì vậy. Chắc anh cũng biết chứ. Anh cũng biết phải không?

- Nàng không trả lời ngay. Thoáng một giây, Gretta trả lời qua nước mắt.

- Em đang nghĩ đến bài hát The Lass of Aughrim.

Nàng vượt khỏi cánh tay của chàng chạy đến giường ngủ hai bàn tay che mặt gục trên giường khóc nức nở. Vừa xúc động vừa ngạc nhiên, Gabriel bất động một lúc rồi đi đến gần nàng. Đi qua chiếc gương đứng Gabriel thấy trọn hình mình trong gương, chiếc áo sơ mi rộng, khuôn mặt sần sù chính chàng cũng thấy có cái gì lạ lạ mỗi lần nhìn trong gương với đôi kính đeo mắt gọng vàng óng ánh. Gabriel dừng lại cách Gretta vài bước và hỏi:

- Bài hát đó có gì lạ? Và tại sao nó làm em khóc.

Chương 7

Gretta ngẩng đầu khỏi đôi bàn tay, dùng lưng bàn tay chùi nước mắt như một đứa bé. Bằng một giọng cố thật dịu dàng Gabriel hỏi:

- Tại sao vậy Gretta?

- Em đang nhớ đến một người hát bài hát đó đã lâu rồi?

- Và người đó là ai? Gabriel hỏi, mỉm cười.

- Một người em quen ở Galway lúc em sống ở đó với bà ngoại. Gretta đáp.

Nụ cười biến mất trên môi Gabriel. Chàng thấy bức mình và sự ham muốn làm tình với nàng biến thành cơn giận bùng bùng trong huyết quản.

- Một người em đã yêu? Gabriel mĩa mai hỏi.

- Đó là một thanh niên trẻ tuổi bạn của em, nàng đáp, tên là Michael Furey. Michael thường hát

bài The Lass of Aughrim. Anh ấy là một người rất tế nhị.

Gabriel không nói gì thêm, chàng không muốn Gretta nghĩ chàng quan tâm đến người thanh niên tế nhị đó.

- Em tưởng tượng như đang thấy anh ấy trước mắt, Gretta nói sau một giây yên lặng. Không thể nào quên đôi mắt to đen nháy của anh. Như chứa cả nỗi lòng - một nỗi lòng.

- Và em yêu anh ấy? Gabriel nói

- Em thường dạo chơi với anh, nàng nói, khi em ở Galway.

Một ý nghĩ thoáng qua trí Gabriel.

- Vì vậy em muốn đi Galway với cô Ivors, Gabriel lạnh lùng hỏi.

Gretta nhìn thẳng vào mắt Gabriel và hỏi lại một cách ngạc nhiên:

- Để làm gì?

Đôi mắt của Gretta làm Gabriel lúng túng. Chàng nhún vai trả lời:

- Anh làm sao biết được. Để thăm anh ta chẳng hạn.

Gretta tránh đôi mắt của Gabriel, im lặng, mắt nhìn ra cửa sổ theo vệt ánh sáng lờ mờ.

- Một lúc sau, Gretta chậm rãi nói, anh ấy chết rồi. Anh chết năm mười bảy tuổi. Thật là một điều khủng khiếp khi chết yếu như vậy phải không anh?

- Hồi đó anh ta làm gì? Gabriel hỏi, vẫn chưa hết mĩa mai.

- Anh làm cho sở cung cấp khí đốt, nàng nói.

Gabriel cảm thấy bị khinh thường vì Gretta không để tâm đến giọng nói mĩa mai của chàng, và vì hình ảnh từ cõi chết của người thanh niên trẻ tuổi nhân công của hãng cung cấp khí đốt.

Trong khi chàng nhớ đến kỷ niệm xưa, nhớ những phút âu yếm bên nhau lòng đầy ham muốn thì vợ chàng so sánh chàng với một hình ảnh khác chôn chặt tận đáy lòng. Gabriel bỗng thấy mình chẳng là gì cả, lỗ bịch, chỉ biết tiêu tiền của mấy bà dì, một người giả bộ giàu tình cảm nhưng bản chất nóng nảy, ưa diễn thuyết cho những kẻ trưởng giả học làm sang, lý tưởng hóa tài tình tính đam mê nhục dục, một anh chàng ngờ nghệch đáng thương như chàng vừa thấy trong chiếc gương. Như một bản năng Gabriel quay lưng thêm về phía ánh sáng để dấu sự sượng sùng chỉ chực làm nổ tung vùng trán của chàng.

Gabriel muốn gay gắt hỏi thêm nhưng không thể được, giọng chàng trở nên vô thưởng vô phạt.

- Gretta, anh đoán em đã yêu Michael Furey, Gabriel nói.

- Em đã trải qua một thời gian rất đẹp rất thú vị với anh ấy, Gretta trả lời.

Nghe giọng buồn điệu vội, nửa kín nửa hở của Gretta, Gabriel biết hỏi nữa vô ích, chàng vuốt ve bàn tay của Gretta buồn buồn nói.

- Sao anh ấy chết sớm vậy, Gretta? Bệnh lao hả?

- Em nghĩ anh chết vì em, Gretta trả lời.

Câu trả lời của Gretta làm Gabriel thắng thốt. Lúc chàng tưởng mình đã thắng thì một hình bóng từ cõi vô hình hiện đến đe dọa chàng. Chàng cố chế ngự sự sợ hãi, vuốt mạnh hơn bàn tay của Gretta, không hỏi gì thêm sợ nàng sẽ nói những gì chàng không muốn nghe. Bàn tay Gretta ấm và ẩm, không đáp ứng sự vuốt ve của chàng, nhưng chàng vẫn tiếp tục vuốt ve như chàng vuốt ve lá thư đầu tiên nàng gởi chàng nhận được vào một buổi sáng mùa xuân năm nào.

- Chuyện xảy ra vào một buổi sáng mùa đông, nàng nói, đầu mùa đông khi em sắp từ biệt bà ngoại lên đây để vào tu viện. Ảnh đang bệnh nằm tại nhà ở Galway và người ta không cho anh ra ngoài. Sở làm đã viết thư thông báo cho thân nhân của ảnh ở Oughterard, cho biết sức khỏe của ảnh suy giảm trầm trọng, đại khái như vậy, em không biết rõ lắm.

Ngừng một giây, Gretta thở dài.

- Thật tội nghiệp, nàng nói, ảnh thật đáng thương và rất mến em. Ảnh và em thường đi bộ dạo chơi bên nhau như thói quen nam nữ ở thôn quê. Ảnh định học hát cho khỏe người, giọng ảnh thật tốt.

- Rồi thì sao? Gabriel hỏi.

- Vào lúc em sắp rời Galway để vào tu viện bệnh của ảnh trở nặng và bà ngoại không cho em đến thăm ảnh nên em viết cho ảnh một lá thư ngắn cho biết em sắp đi Dublin hẹn mùa hè tới sẽ trở về và chúc ảnh chóng bình phục.

Nàng ngừng một lúc để kèm chế xúc động, rồi tiếp:

- Đêm cuối cùng trước khi lên đường trong khi em đang xếp đồ đạc vào va li ở nhà bà ngoại ở đảo Nun bỗng em nghe tiếng sấm ai ném vào khung cửa sổ. Kính cửa sổ mờ không thấy được bên ngoài em vội chạy xuống cầu thang mở cửa ra vườn thì thấy ảnh đang đứng ở góc vườn người run cầm cập vì lạnh.

- Em có bảo ảnh trở về không? Gabriel hỏi.

- Em van ảnh hãy trở về nhà ngay, nếu không sẽ chết trong mưa. Nhưng ảnh nói ảnh chẳng thiết sống. Mắt ảnh sâu thăm thẳm. Ảnh đứng đó cạnh bức tường dưới một thân cây, giọt mưa rơi lã chã.

- Rồi ảnh có đi về không? Gabriel hỏi.

- Vâng, ảnh về. Vào tu viện một tuần em được tin ảnh chết và thân nhân mang về an táng ở Oughterard, quê ảnh. Lúc em được tin ảnh đã ra người thiên cổ.

Nàng ngừng nói, nấc lên. Gục đầu trên chiếc chăn bông nàng nức nở khóc. Gabriel cầm tay nàng một lúc, rồi như cảm thấy xúc phạm nỗi niềm riêng tư của vợ chàng nhẹ đặt bàn tay vợ xuống bước lại cửa sổ nhìn mông lung xuống đường.

Nàng đắm chìm vào giấc ngủ.

Gabriel, tựa mình trên cùi tay, quên hết giận hờn, nhìn nàng, mớ tóc rối, miệng hé mở, hơi thở

điều hòa. Thì ra nàng có một tâm sự u sầu: một thanh niên đã chết vì nàng. Mình là chồng mà như đi bên cạnh cuộc đời nàng. Chàng bình thần nhìn nàng ngủ như hai người chưa bao giờ sống với nhau như vợ với chồng. Đôi mắt tò mò của Gabriel dừng lại trên khuôn mặt và mái tóc nàng, mừng tượng khuôn mặt xinh đẹp của nàng ở tuổi dậy thì và thấy thương nàng vô hạn. Chàng không muốn xác nhận với chính mình khuôn mặt bây giờ của nàng không còn đẹp như xưa nhưng chắc chắn không phải là khuôn mặt vì nó Michael Furey chết.

Chương 8

Có thể nàng không nói hết câu chuyện. Chàng nhìn chiếc ghế trên đó Gretta để áo nàng vừa cởi còn ngổn ngang. Một sợi dây lưng thòng xuống đất, đôi giày chiếc đứng chiếc nằm. Chàng tự hỏi cái gì một giờ trước đây làm chàng khao khát Gretta như vậy? Vì bữa cơm thịnh soạn ở nhà mấy bà dì, vì bài diễn văn hơi điệu của chàng, vì rượu vang và khiêu vũ, vì không khí tươi vui khi tiễn biệt nhau, vì đi bên cạnh nàng bên bờ sông dưới tuyết lạnh?

Gabriel cảm thấy đôi vai lạnh lạnh. Chàng nhè nhè lách mình dưới tấm chăn vải nằm xuống cạnh vợ. Nghĩ đến cuộc đời như một giấc chiêm bao. Chẳng thà chết trong vinh quang hay chết bởi đam mê còn hơn chết già héo hắt. Chàng nghĩ làm sao người đàn bà đang nằm cạnh chàng đây bao nhiêu năm có thể dấu kín trong tim đôi mắt sâu thẳm của người yêu nàng khi anh ta nói với nàng anh không thiết sống.

Nước mắt làm ướt má Gabriel. Chàng chưa bao giờ xúc cảm mãnh liệt như vậy đối với một phụ nữ nào, nhưng chàng biết đó là tình yêu chân thật. Nước mắt tuôn xuống má, trong ánh sáng mờ mờ chàng thấy hình bóng một thanh niên trẻ tuổi ẩn hiện dưới một thân cây giọt mưa đang đổ xuống. Cạnh đó là một thế giới khác, thế giới của người chết. Chàng còn tỉnh nhưng không phân biệt nổi thực và ảo. Chàng thấy mình chìm ngập trong bầu không gian xám ngắt không sờ mó được: thế giới vô hình dành cho người chết như thu nhỏ lại rồi biến mất.

Có tiếng động nhẹ trên ô kính, Gabriel nhìn ra cửa sổ. Tuyết lại xuống. Chàng nhìn hoa tuyết trắng tinh rơi nghiêng nghiêng qua chiếc cột đèn đường. Chàng nghĩ đến con đường trở về nhà. Báo chí tiên đoán đúng, tuyết rơi trên toàn đảo Ái Nhĩ Lan. Rơi trên đồng bằng miền trung du, trên các ngọn đồi trọc, rơi trên vùng Bog of Allen, và xa hơn về phía tây trên các ngọn sóng của biển Shannon. Tuyết đang rơi trên nghĩa địa nơi đó Michael Furey đang yên nghỉ, trên các tấm mộ bia, trên các cây thánh giá bơ vơ, trên các bụi gai trụi lá. Chàng lịm đi nghe tuyết nhè nhẹ rơi trong vũ trụ, như rơi lần cuối cùng, xuống trên người sống và cả những người trong cõi chết.

-- Hết --

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>